

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HS-ST**
Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Diệp**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1996; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Trần Thị B1; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 02

Ngày 27/10/2016 bị Toà án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Ngày 12/4/2018 bị Toà án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: 02

Ngày 23/12/2019 bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Ngày 19/02/2020 bị UBND xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng;

Nhân thân:

Năm 2009 phạm tội Cướp giật tài sản, bị đưa vào trường giáo dưỡng;

Năm 2011 phạm tội trộm cắp tài sản, bị đưa vào trường giáo dưỡng;

Năm 2013 phạm tội trộm cắp tài sản, bị đưa vào trường giáo dưỡng;

Ngày 05/4/2016 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 06/4/2016 bị Công an xã E, huyện C ra 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 23/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phan Văn L, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (Có mặt).

Trú tại: Ấp E, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Minh T1, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị Liên M, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp K, xã X, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992 (Có mặt).

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Anh T2, sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

Phạm Thị N1, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp S, xã I, huyện J, tỉnh Bến Tre.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H:* Ông Võ Vũ L1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Nguyễn Hoàng H đã thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản và một vụ cố ý gây thương tích trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ, ngày 22/5/2020 Nguyễn Hoàng H một mình điều khiển xe gắn máy biển số 67FD-4867 từ xã E đến khu vực ấp A, xã B thấy nhà anh Nguyễn Văn L đóng cửa nên H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, H dừng xe bên đường rồi chui rào lưới B40 vào bên trong bắt 01 con gà trống nòi lông màu đỏ, chân xanh, trọng lượng 3,2 kg; 01 con gà trống nòi lông màu đỏ, chân xanh, trọng lượng 2,4 kg, rồi ôm 02 con gà rời khỏi hiện trường, trên đường lưu thông đến khu

vực ấp A, xã B, H bán 02 con gà cho người đàn ông không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân, vật chứng không thu hồi được.

Bản kết luận định giá số 1272, ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 con gà trống nòi lông màu đỏ, chân xanh, trọng lượng 3,2 kg có giá trị 288.000 đồng; 01 con gà trống nòi lông màu đỏ, chân xanh, trọng lượng 2,4 kg có giá trị 216.000 đồng. Tổng giá trị: 504.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn L yêu cầu H bồi thường số tiền 504.000 đồng theo giá trị định giá tài sản 02 con gà, H đồng ý bồi thường.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ, ngày 26/5/2020, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe gắn máy biển số 67FD-4867, chở theo Nguyễn Văn V đến trạm xăng dầu Tân Đông của ông Nguyễn Văn T bắt trộm 01 con gà trống tre lông đen, chân đen, trọng lượng 1,5 kg; sau khi bắt được gà H điều khiển xe máy chở V ngồi sau ôm con gà, thì bị lực lượng Công an xã B tuần tra phát hiện truy đuổi bắt được ỹ, còn H bỏ xe chạy bộ thoát.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe gắn máy biển số 67FD-4867 kiểu dáng wave màu xanh đen; 01 con gà trống tre lông đen, chân đen, trọng lượng 1,5 kg; 01 nĩa thun. Quá trình điều tra xác định 01 con gà trống tre lông đen, chân đen, trọng lượng 1,5 kg là của ông Nguyễn Văn T nên đã trả lại gà cho ông T.

Bản kết luận định giá số 1087 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 con gà trống tre lông đen, chân đen, trọng lượng 1,5 kg có giá trị 150.000 đồng.

Vụ thứ 3 và thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2020, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô biển số 72K3-1531 chở Nguyễn Văn V lưu thông từ xã N về xã B, khi đến khu vực ấp A, xã B thì nghe trước nhà anh Nguyễn Minh T1 có tiếng gà gáy trên cây mít trước nhà anh T1, nên H dừng xe lại đi vào nhứt khúc cây chột con gà bay xuống, bắt được 01 con gà trống tre, màu lông trắng vàng đen, chân xám, trọng lượng 1,52 kg rồi đưa V ngồi sau ôm điều khiển xe rời khỏi hiện trường. H tiếp tục chở V lưu thông đến khu vực ấp H, xã N nhìn thấy bên hông nhà của bà Nguyễn Thị Liên M có con gà úp bội, H đi vào bắt 01 con gà trống tre lông màu đỏ đen, chân trắng ngà, trọng lượng 1,42 kg rồi đưa V ngồi sau ôm rời khỏi nhà bà M, trên đường về thì bị Công an xã B tuần tra, kiểm tra phát hiện, qua làm việc H và V thừa nhận bắt trộm gà của người khác.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 72K3-1531; 01 con gà trống tre, màu lông trắng vàng đen, chân xám, trọng lượng 1,52 kg; 01 con gà trống tre lông màu đỏ đen, chân trắng ngà, trọng lượng 1,42 kg; 01 khúc cây dài 3,37m. Quá trình điều tra xác định 01 con gà trống tre, màu lông trắng vàng đen, chân xám, trọng lượng 1,52 kg là của anh Nguyễn Minh T1; 01 con gà trống tre lông màu đỏ đen, chân trắng ngà, trọng lượng 1,42 kg là của bà Nguyễn Thị Liên M nên đã trả lại gà cho ông T1 và bà M.

Bản kết luận định giá số 1090 ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 con gà trống tre, màu lông trắng vàng đen, chân xám, trọng lượng 1,52 kg có giá trị 152.000 đồng.

Bản kết luận định giá số 1088 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 con gà trống tre lông màu đỏ đen, chân trắng ngà, trọng lượng 1,42 kg có giá trị 142.000 đồng.

Trong quá trình xác minh làm rõ các vụ trộm cắp tài sản nêu trên, khoảng 21 giờ ngày 6/7/2020 Nguyễn Hoàng H đi chơi cùng Nguyễn Anh T2 từ xã F về xã H. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp K, xã X thì H và T2 thấy bạn gái của H là Phạm Thị N1 đang ngồi ăn với Nguyễn Hữu P trong quán hủ tiếu Út Phụng. T2 hỏi H tại sao mày để ghê mày đi như vậy nên H và T2 điều khiển xe quay lại, khi vừa dừng xe thì T2 xông vào đánh nhau với P bằng tay, H cũng xuống xe xông vào đánh P thì bị N ngăn cản ôm H lại. Trong lúc T2 và P đang giằng co với nhau thì H vùng thoát ra khỏi sự ngăn cản của N, xông đến chỗ P dùng dao thái lan mang theo đâm ba nhát vào lưng P gây thương tích. Lúc này P chụp lấy được cái ly thủy tinh của quán để chống trả lại thì H và T2 bỏ đi. Hậu quả: Nguyễn Hữu P bị vết thương ở giữa bả vai, vết thương khoảng liên sườn và vết thương cạnh cột sống. Đến ngày hôm sau H mới nói cho T2 nghe đã dùng dao đâm P. Riêng con dao thái lan H dùng gây thương tích cho P, H đã làm rớt mất không thu hồi được. Ngày 20/7/2020 Nguyễn Hữu P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Hoàng H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212-820/TgT ngày 20/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Hữu P là 03%.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu P yêu cầu H bồi thường số tiền 11.586.000 đồng do hành vi của H gây ra, H đồng ý bồi thường.

Cáo trạng số 11/CT-VKSCT ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 và “*Tội cố ý gây thương thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và “*Tội cố ý gây thương thương tích*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 01 năm đến 02 năm tù về “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ đến 06 tháng đến 12 tháng về “*Tội cố ý gây thương thương tích*”.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Liên M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông L số tiền là 504.000 đồng và bồi thường cho anh Phước số tiền 11.586.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy biển số 67FD-4867, số khung đã bị cạo xóa, số máy 150PM*99092055* kiểu dáng wave màu xanh đen, 01 xe mô tô biển số 72K3-1531, số khung: RCRHCH7HR7AA128707, số máy

JC15QFMG-2PF12009296 là tài sản của H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đoạn cây dài 3,37 m và 01 cây ná thun là công cụ để bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Bị hại Nguyễn Văn T trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì trong vụ án này. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Hữu P trình bày: Anh yêu cầu bị cáo H bồi thường cho anh số tiền 11.586.000 đồng (bao gồm tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền chi phí thuốc men điều trị). Về trách nhiệm hình sự anh vẫn giữ yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T2 trình bày: Vào ngày 6/7/2020, anh đi chơi cùng H từ xã B về xã H thì thấy bạn gái của H là Phạm Thị N đang ngồi ăn với Nguyễn Hữu P trong quán hủ tiếu Út Phụng ở xã H. Anh có hỏi H tại sao mày để ghê mày đi như vậy nên H và anh điều khiển xe quay lại. Khi vừa dừng xe thì anh xông vào đánh nhau với Phước bằng tay, H thì bị Ngăn cản ôm lại. Trong lúc anh và anh P đang giằng co với nhau thì H xông đến dùng dao mang theo đâm vào lưng P gây thương tích. Anh hoàn toàn không biết việc H mang theo dao và đâm gây thương tích cho P. Hôm sau anh mới nghe H kể lại là đã dùng dao đâm gây thương tích cho Phước.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H. Do tài sản trộm cắp không lớn và trong quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để xét xử đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Phan Văn L, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Thị Liên M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V và người làm chứng Phạm Thị N vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đã được triệu hợp lệ hai lần và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào ngày 22/5/2020 Nguyễn Hoàng H đã lén lút lấy trộm 02 con gà (01 con gà trống nòi lông màu đỏ, chân xanh, trọng lượng 3,2 kg; 01 con gà trống nòi lông màu đỏ, chân xanh, trọng lượng 2,4 kg) ở xã B của anh Nguyễn Văn L có giá trị 504.000 đồng; đến ngày 26/5/2020 và ngày 24/6/2020 Nguyễn Hoàng H cùng Nguyễn Văn V thực hiện tiếp ba vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 01 con gà trống tre lông đen, chân đen, trọng lượng 1,5 kg ở xã H của ông Nguyễn Văn T có giá trị 150.000 đồng; 01 con gà trống tre, màu lông trắng vàng đen, chân xám, trọng lượng 1,52 kg ở xã E của anh Nguyễn Minh T1 có giá trị 152.000 đồng; 01 con gà trống tre lông màu đỏ đen, chân trắng ngà, trọng lượng 1,42 kg của bà Nguyễn Thị Liên M có giá trị 142.000 đồng.

Bản thân bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích vụ lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã tiếp cận và lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời vào năm 2016 và năm 2018 bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản do lỗi cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội tự thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện hộ nghèo được quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Đối với hành vi phạm tội cố ý gây thương tích của bị cáo H: Vào khoảng 21 giờ ngày 6/7/2020, Nguyễn Hoàng H cùng Nguyễn Anh T2 đang lưu thông trên đoạn đường thuộc ấp E, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre thì nhìn thấy thấy bạn gái của H là Phạm Thị N đang ngồi ăn với Nguyễn Hữu P trong quán hủ tiếu Út Phụng. Lúc này T2 hỏi H tại sao mày để ghê mày đi như vậy nên H và T2 điều khiển xe quay lại, khi vừa dừng xe thì T2 xông vào đánh nhau với P bằng tay, H cũng xuống xe xông vào đánh P thì bị N ngăn cản ôm H lại. Trong lúc T và P đang giằng co với nhau thì H vùng thoát ra khỏi sự ngăn cản của N, xông đến chỗ P dùng

dao thái lan mang theo đâm ba nhát vào lưng P gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho P thì H và Tn bỏ đi. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không quen biết và không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng khi nhìn thấy bạn gái đang ngồi ăn chung với anh P nên bị cáo đã quay xe lại quán hủ tiếu với mục đích đánh P. Khi đến quán hủ tiếu thì H cũng xuống xe xông vào đánh P thì bị N ngăn cản ôm H lại. Khi H nhìn thấy T bị P kẹp cổ thì H đã chạy đến và dùng dao mang theo đâm 3 nhát vào lưng của P gây thương tích cho P. Hành vi của H đã thể hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác của bị cáo. Đối với con dao bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thương tích với tỷ lệ 03% của bị hại là do chính bị cáo dùng dao gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C chỉ truy tố bị cáo H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 (thuộc điểm a) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” là chưa đầy đủ. Căn cứ theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử thì Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”.

Xét tình tiết tăng nặng: Năm 2016 và năm 2018 bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích do lỗi cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình thuộc diện hộ nghèo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo từng bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền án mà lại tiếp tục vi phạm và có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua đó thể hiện bị cáo là người có lối sống buông thả, bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Trong vụ án này bị cáo phạm 02 tội (Tội trộm cắp tài sản và Tội cố ý gây thương tích) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 504.000 đồng và bị hại Nguyễn Hữu P yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 11.586.000 đồng (gồm tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập), bị cáo đồng ý bồi thường. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông L số tiền là 504.000 đồng và bồi thường cho anh Phước số tiền 11.586.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn cây dài 3,37 m và 01 cây ná thun là công cụ để bị cáo Huy thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 67FD-4867, số khung đã bị cạo xóa, số máy 150PM*99092055* kiểu dáng wave màu xanh đen, 01 xe mô tô biển số 72K3-1531, số khung: RCRHCH7HR7AA128707, số máy JC15QFMG-2PF12009296 do bị cáo Huy sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy 02 xe mô tô nêu trên không nằm trong hệ thống quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an nên giao xe cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử lý xác minh theo quy định.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Văn V cùng Nguyễn Hoàng H thực hiện các vụ trộm gà, nhưng do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 02 triệu đồng, bản thân V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C tách hồ sơ xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn V là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Anh T2 là dùng tay đánh Nguyễn Hữu P là hành vi bộc phát, không có sự bàn bạc trước với H, cũng như không biết và không thấy H dùng dao đâm P nên hành vi của Tuấn không đồng phạm với H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C tách hồ sơ xử lý hành chính đối với Nguyễn Anh T2 là phù hợp.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) nhưng do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí là 604.500 đồng (Sáu trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng) nhưng do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H **01 (Một) năm** tù.

[2] Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H **09 (Chín)** tháng tù.

[3] Căn cứ vào Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt **01 (Một) năm** tù về “Tội trộm cắp tài sản” và **09 (Chín)** tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **01 (Một) năm 9 (Chín)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Liên M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông L số tiền là 504.000 đồng và bồi thường cho anh P số tiền 11.586.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[5] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây dài 3,37 m và 01 cây ná thun.

- Giao 01 xe gắn máy biển số 67FD-4867, số khung đã bị cáo xóa, số máy 150PM*99092055* kiểu dáng wave màu xanh đen và 01 xe mô tô biển số 72K3-1531, số khung: RCRHCH7HR7AA128707, số máy JC15QFMG-2PF12009296 cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xác minh xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 26/01/2021).

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. B (1b);
- Những người tham gia tố tụng (7b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên)

Phan Thanh Tòng

